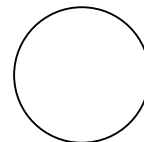


Đề số: 1

Họ và tên: Lớp :



Phần 1: Trắc nghiệm khách quan

- Câu 1 :** Phép quay tâm $O(0;0)$ góc quay 90° biến điểm $M(-5; 2)$ thành điểm M' có tọa độ
A. $(2; 5)$ B. $(5; -2)$ C. $(-2; -5)$ D. $(5, -2)$.
- Câu 2 :** Trong các mệnh đề sau đây, mệnh đề nào đúng?
A. Phép quay, phép đồng dạng là phép dời hình.
B. Phép tịnh tiến, phép đồng dạng là phép dời hình.
C. Phép tịnh tiến, phép vị tự là phép dời hình.
D. Phép tịnh tiến, phép quay là phép dời hình.
- Câu 3 :** Nếu phép vị tự tâm O tỉ số -2 lần lượt biến hai điểm A, B thành hai điểm A', B' thì đẳng thức nào sau đây đúng?
A. $\overline{A'B'} = 2\overline{AB}$ B. $\overline{AB} = \frac{1}{2}\overline{A'B'}$ C. $\overline{AA'} = \overline{BB'}$ D. $\overline{A'B'} = -2\overline{AB}$
- Câu 4 :** Trong mặt phẳng Oxy cho đường thẳng d có phương trình $x - 3y + 5 = 0$. Để phép tịnh tiến theo vectơ $\vec{v}$ biến d thành chính nó thì $\vec{v}$ phải là vectơ nào trong các vectơ sau ?
A. $\vec{v} = (-1; 2)$ B. $\vec{v} = (2; 1)$ C. $\vec{v} = (3; 1)$ D. $\vec{v} = (1; 2)$
- Câu 5 :** Trong mp Oxy , cho $A(1; -3)$ và $\vec{v} = (2; 4)$. Tọa độ ảnh của điểm A qua phép dời hình có được bằng cách thực hiện liên tiếp $T_{\vec{v}}$ và $Q_{(O; -90^\circ)}$ là:
A. $(1; 3)$ B. $(-1; 3)$ C. $(-1; -3)$ D. $(1; -3)$
- Câu 6 :** Phép vị tự tâm O , tỉ số 2 biến điểm M thành điểm M' sao cho:
A. $\overline{OM'} = \frac{1}{2}\overline{OM}$ B. $\overline{OM'} = 2\overline{OM}$ C. $\overline{OM} = 2\overline{OM'}$ D. $OM' = 2OM$
- Câu 7 :** Trong mp Oxy , cho đường tròn $(C): (x-2)^2 + (y-1)^2 = 4$. Hỏi phép đồng dạng có được bằng cách thực hiện liên tiếp phép tịnh tiến theo $\vec{v} = (4; -3)$ và phép vị tự tâm O , tỉ số $k = \frac{1}{2}$ biến (C) thành đường tròn nào sau đây:
A. $(x-3)^2 + (y-1)^2 = 4$ B. $(x-3)^2 + (y+1)^2 = 1$
C. $(x-3)^2 + (y+1)^2 = 4$ D. $(x-3)^2 + (y-1)^2 = 1$
- Câu 8 :** Trong mp Oxy , tọa độ ảnh của điểm $M(-1; 3)$ qua phép đồng dạng có được bằng cách thực hiện liên tiếp $Q_{(O; -90^\circ)}$ và $V_{(O; 2)}$ là:
A. $(-2; 6)$ B. $(-6; -2)$ C. $(6; 2)$ D. $(2; -6)$
- Câu 9 :** Trong mặt phẳng Oxy cho điểm $I(-2; 3)$, đường thẳng $d: x + 2y - 1 = 0$, $V_{(I; 2)}(d) = d'$. Viết phương trình đường thẳng d' ?
A. $x + 2y + 2 = 0$ B. $x + 2y - 3 = 0$ C. $x + 2y + 3 = 0$ D. $x + 2y - 2 = 0$
- Câu 10 :** Trong mặt phẳng Oxy cho điểm $M(-2; 1)$. Phép vị tự tâm O tỉ số $k = -3$ biến M thành điểm M' có tọa độ là
A. $(6; 3)$ B. $(-6; 3)$ C. $(6; -3)$ D. $(-6; -3)$
- Câu 11 :** Trong mp(Oxy), cho hai đường tròn:
 $(C): (x+1)^2 + (y-1)^2 = 9$ và $(C'): (x+6)^2 + (y-8)^2 = 144$
Nếu có phép đồng dạng biến đường tròn (C) thành đường tròn (C') thì tỉ số k của phép đồng dạng đó bằng:
A. 16 B. 3 C. 4 D. 2

Câu 12 : Trong mặt phẳng Oxy, cho vector $\vec{v} = (-2 ; 5)$ và $M'(3 ; -8)$.

Biết $T_{\vec{v}}(M) = M'$. Tìm tọa độ điểm M?

- A. $(-5 ; 13)$ B. $(5 ; -13)$ C. $(1 ; -3)$ D. $(-5 ; -13)$

Câu 13 : Trong mặt phẳng Oxy, cho đường tròn (C') : $(x-3)^2 + (y+1)^2 = 4$, $Q_{(O,90^\circ)}(C) = (C')$. Viết phương trình đường tròn (C)?

- A. $(x+3)^2 + (y-1)^2 = 4$ B. $(x-1)^2 + (y+3)^2 = 4$
C. $(x+1)^2 + (y-3)^2 = 4$ D. $(x+1)^2 + (y+3)^2 = 4$

Câu 14 : Trong mặt phẳng Oxy, cho điểm $M(-1 ; 3)$ và $M'(2 ; 5)$.

Biết $T_{\vec{v}}(M) = M'$. Khi đó tọa độ của $\vec{v}$ là bao nhiêu ?

- A. $\vec{v} = (-3 ; 2)$ B. $\vec{v} = (-3 ; -2)$ C. $\vec{v} = (1 ; 2)$ D. $\vec{v} = (3 ; 2)$

Câu 15 : Trong mặt phẳng Oxy, qua phép quay $Q_{(O,-90^\circ)}(M) = M'(1;-3)$. Tìm tọa độ điểm M?

- A. $(3;-1)$ B. $(-1;3)$ C. $(-3;-1)$ D. $(3;1)$

Câu 16 : Trong mp tọa độ Oxy, cho phép tịnh tiến $T_{\vec{v}}$ có biểu thức tọa độ $\begin{cases} x' = x - 5 \\ y' = y + 2 \end{cases}$. Khi đó tọa độ của vector tịnh tiến là:

- A. $\vec{v} = (-5;2)$ B. $\vec{v} = (5;-2)$ C. $\vec{v} = (5;2)$ D. $\vec{v} = (-5;-2)$

Câu 17 : Tìm mệnh đề **sai** trong các mệnh đề sau:

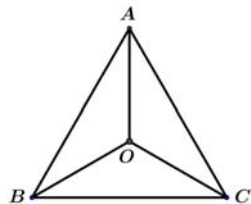
Phép dời hình biến:

- A. Một đường thẳng thành một đường thẳng song song hoặc trùng với nó.
B. Một tam giác thành một tam giác bằng nó.
C. Một đoạn thẳng thành đoạn thẳng, một tia thành một tia.
D. Một đường tròn thành một đường tròn có cùng bán kính.

Câu 18 : Phép quay tâm $O(0;0)$ góc quay 90° biến điểm $A(0;3)$ thành điểm A' có tọa độ

- A. $(3;0)$ B. $(-3;3)$ C. $(-3;0)$ D. $(0;-3)$

Câu 19 : Cho tam giác ABC đều tâm O (hình vẽ).



Hãy cho biết phép quay nào trong các phép quay dưới đây biến $\triangle OAB$ thành $\triangle OBC$?

- A. $Q_{(O;-60^\circ)}$ B. $Q_{(O;-120^\circ)}$ C. $Q_{(O;120^\circ)}$ D. $Q_{(O;60^\circ)}$

Câu 20 : Trong các mệnh đề sau đây, mệnh đề nào đúng ?

- A. Phép đồng dạng tỉ số k là phép vị tự tỉ số k
B. Phép vị tự tâm O tỉ số k là phép đồng dạng tỉ số k
C. Phép vị tự tâm O tỉ số k là phép đồng dạng tỉ số $|k|$
D. Phép đồng dạng là một phép dời hình.

PHẦN 2: TỰ LUẬN

Câu 1: Trong mặt phẳng Oxy, cho vector $\vec{v} = (-2 ; 1)$ và $M(3 ; -7)$. Tìm tọa độ điểm M' là ảnh của điểm M qua $T_{\vec{v}}$?

Câu 2: Trong mặt phẳng Oxy, cho đường thẳng $\Delta : 2x + y - 4 = 0$. Viết phương trình đường thẳng Δ' là ảnh của Δ qua $Q_{(O,-90^\circ)}$?

Câu 3: Trong mặt phẳng Oxy, cho $\vec{v} = (2;-3)$, điểm $I(1;-2)$, đường tròn $(C): (x+1)^2 + (y-1)^2 = 4$. $T_{\vec{v}}(C) = (C')$ và $V_{(I;2)}(C') = (C'')$. Viết phương trình đường tròn $((C''))$?

BÀI LÀM

Trắc nghiệm khách quan **Tự luận:**

01	(A)	(B)	(C)	(D)
02	(A)	(B)	(C)	(D)
03	(A)	(B)	(C)	(D)
04	(A)	(B)	(C)	(D)
05	(A)	(B)	(C)	(D)
06	(A)	(B)	(C)	(D)
07	(A)	(B)	(C)	(D)
08	(A)	(B)	(C)	(D)
09	(A)	(B)	(C)	(D)
10	(A)	(B)	(C)	(D)
11	(A)	(B)	(C)	(D)
12	(A)	(B)	(C)	(D)
13	(A)	(B)	(C)	(D)
14	(A)	(B)	(C)	(D)
15	(A)	(B)	(C)	(D)
16	(A)	(B)	(C)	(D)
17	(A)	(B)	(C)	(D)
18	(A)	(B)	(C)	(D)
19	(A)	(B)	(C)	(D)
20	(A)	(B)	(C)	(D)